

**BẢNG TỔNG KẾT GIỜ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NĂM HỌC 2014 - 2015
KHOA CÔNG NGHỆ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ**

TT	Họ và tên		Tổng KL làm đề tài		Số giờ hoạt động KHCN		Tổng số giờ hoạt động Cả năm	Số giờ chuẩn	Được miễn giảm	Tiêu chuẩn còn lại	Tổng số giờ thừa	Tổng số giờ thiếu	Tổng số tiết thừa	Tổng số tiết thiếu	Ghi chú
			Số tiền	Quy đổi ra giờ	HK 1	HK 2									
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Hồ Thị	Anh		551	6	123	680	500	0	500	180	0	56,3	0,0	_SKKN năm học 2014-2015 _Đề tài KHCN cấp trường năm 2014-2015 đã được nghiệm thu
2	Ngô Hoàng	Anh			97	158	255	500	0	500	0	245	0,0	76,6	
3	Châu Văn	Bảo			74	773	847	500	193,2	306,82	540	0	168,8	0,0	_QĐ Thuyên chuyển từ trường ĐH Công nghiệp về trường từ 02/01/2015. Khối lượng NCKH giảm 17 tuần.
4	Vũ Hạnh	Chiêu			9	27	36	500	0	500	0	464	0,0	145,0	
5	Ngô Phong	Cường			9	189	198	500	0	500	0	302	0,0	94,4	
6	Nguyễn Minh Đức	Cường			25	229	254	500	0	500	0	246	0,0	76,9	
7	Tạ Minh	Cường		103	15	293	411	500	0	500	0	89	0,0	27,8	_SKKN năm học 2014-2015
8	Võ	Cường		103	18	157	278	500	0	500	0	222	0,0	69,4	_SKKN năm học 2014-2015
9	Nguyễn Thùy	Dương			6	27	33	500	90,9	409,09	0	376	0,0	117,5	_QĐ chuyển từ GV kiêm chức sang GV chuyên trách từ 01/11/2014, nên giờ chuẩn NCKH tính từ 01/11/2014: Khối lượng NCKH giảm 8 tuần
10	Lê Tiến	Đạt		103	31	27	161	500	0	500	0	339	0,0	105,9	_SKKN năm học 2014-2015
11	Nguyễn Hồng	Đức			9	30	39	500	0	500	0	461	0,0	144,1	

TT	Họ và tên	Tổng KL làm đề tài		Số giờ hoạt động KHCN		Tổng số giờ hoạt động Cả năm	Số giờ chuẩn	Được miễn giảm	Tiêu chuẩn còn lại	Tổng số giờ thừa	Tổng số giờ thiếu	Tổng số tiết thừa	Tổng số tiết thiếu	Ghi chú
		Số tiền	Quy đổi ra giờ	HK 1	HK 2									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
12	Nguyễn Minh Đức (A)		603	12	130	745	500	17,0	482,95	262	0	81,9	0,0	_SKKN năm học 2014-2015 _Đề tài KHCN cấp trường năm 2014-2015 đã được nghiệm thu _Nghỉ ốm hưởng chế độ BHXH từ 03/09/2014 đến hết 15/09/2014. Khối lượng NCKH tính giảm 1,5 tuần
13	Nguyễn Minh Đức (B)			3	27	30	500	0	500	0	470	0,0	146,9	
14	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		103	9	40	152	500	0	500	0	348	0,0	108,8	_SKKN năm học 2014-2015
15	Trần Trung Hiếu			9	24	33	500	0	500	0	467	0,0	145,9	
16	Mạnh Lê Hoàn			0	90	90	500	0	500	0	410	0,0	128,1	
17	Lê Thế Huân			9	27	36	500	0	500	0	464	0,0	145,0	
18	Nguyễn Trọng Huân			3	27	30	500	0	500	0	470	0,0	146,9	
19	Tăng Cẩm Huê		103	66	222	391	500	0	500	0	109	0,0	34,1	_SKKN năm học 2014-2015
20	Trần Thị Lệ		103	9	239	351	500	96,6	403,41	0	52	0,0	16,4	_SKKN năm học 2014-2015 _Nghỉ ốm BHXH từ 11/12/14 đến 20/12/2014 (KL NCKH giảm 1,5 tuần) _Nghỉ hưu từ 01/07/2015 (KL NCKH giảm 7 tuần).
21	Nguyễn Huỳnh Liên		103	100	408	611	500	0	500	111	0	34,7	0,0	_SKKN năm học 2014-2015
22	Nguyễn Thùy Linh			9	187	196	500	0	500	0	304	0,0	95,0	
23	Huỳnh Ngọc Mai		103	21	136	260	500	0	500	0	240	0,0	75,0	_SKKN năm học 2014-2015
24	Đặng Đức Minh		103	9	346	458	500	0	500	0	42	0,0	13,1	_SKKN năm học 2014-2015
25	Nguyễn Thị Tố Nga		103	9	229	341	500	0	500	0	159	0,0	49,7	_SKKN năm học 2014-2015
26	Nguyễn Trần Thanh Nhân			9	90	99	500	0	500	0	401	0,0	125,3	
27	Đỗ Huỳnh Thanh Phong			9	141	150	500	0	500	0	350	0,0	109,4	

TT	Họ và tên	Tổng KL làm đề tài		Số giờ hoạt động KHCN		Tổng số giờ hoạt động Cả năm	Số giờ chuẩn	Được miễn giảm	Tiêu chuẩn còn lại	Tổng số giờ thừa	Tổng số giờ thiếu	Tổng số tiết thừa	Tổng số tiết thiếu	Ghi chú
		Số tiền	Quy đổi ra giờ	HK 1	HK 2									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
28	Nguyễn Anh Tăng			9	229	238	500	0	500	0	262	0,0	81,9	
29	Quách Minh Thử			12	61	73	500	0	500	0	427	0,0	133,4	
30	Trần Công Tiến		103	9	242	354	500	0	500	0	146	0,0	45,6	_SKKN năm học 2014-2015
31	Bốc Minh Trí			25	27	52	500	0	500	0	448	0,0	140,0	
32	Nguyễn Trọng Trí			9	27	36	500	0	500	0	464	0,0	145,0	
33	Trần Hiếu Trình			9	0	9	500	8,5	491,48	0	482	0,0	150,8	
34	Nguyễn Văn Yên			0	0	0	500	0	500	0	500	0,0	156,3	
	Tổng cộng		2.287	658	4.982	7.927	17.000	406,3	16.594	1.093	9.760	341,7	3.050,2	

Ngày.....tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QLKH-HTQT

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Ngọc Trang

Châu Văn Bảo